

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 14 – 6 – 2022
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiêu - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 41/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXX-ST ngày 25/4/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 24/QĐST-HPT ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích N, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Gia Lai (Xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, năm sinh 1990; Địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp 2, xã M, huyện C2, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 27 tháng 11 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Bích N trình bày:

Chị N với anh Nguyễn Văn T chung sống và kết hôn với nhau vào năm 2017, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện C1, tỉnh Gia Lai, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối. Trước khi kết hôn, chị N và anh T đã có chồng, có vợ nhưng đã làm thủ tục ly hôn xong mới kết hôn với nhau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T không quan tâm, chia sẻ tình cảm với vợ con, không chăm lo làm ăn kinh tế cho gia đình mà chỉ chơi bời, nghiện ngập đã từng phải đi cai nghiện

trong trại cai nghiện, cuộc sống kinh tế gia đình một mình chị N phải chăm lo từ đó vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn với nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân với nhau được 02 năm nay, không ai quan tâm đến ai, chị N và các con chung sống trên Gia Lai, còn anh T sinh sống tại Bình Phước. Vì mâu thuẫn kéo dài, không thể sống chung được nữa nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 20/3/2017 và Nguyễn Tú A, sinh ngày 15/9/2020. Hiện các con đang ở chung với chị N tại thị trấn C, huyện C1, tỉnh Gia Lai. Nay chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích N mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Lê Thị Bích N xin xét xử vắng mặt

Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: cho chị Lê Thị Bích N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T, giao 02 con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 20/3/2017 và Nguyễn Tú A, sinh ngày 15/9/2020 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” do nguyên đơn chị Lê Thị Bích N khởi kiện đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại: xã M, huyện C2,

tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị N vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt, bị đơn anh T vắng mặt đến lần thứ hai không lý do mặt dù được tổng đạt hợp lệ do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điều 227, 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Bích N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích N và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ 2017, đăng ký kết hôn UBND thị trấn C, huyện C1, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 216/2017 ngày 10/10/2017. Việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống chị N cho rằng vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân do anh T không quan tâm chia sẻ tình cảm với vợ con, không chăm lo làm ăn kinh tế cho gia đình mà chỉ chơi bời, cuộc sống kinh tế gia đình một mình chị N phải chăm lo từ đó vợ chồng bất hòa mâu thuẫn với nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã tự sống ly thân nhau, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau nên chị N xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị N. Tòa án cũng đã nhiều lần mở phiên họp và phiên hòa giải cho các bên có cơ hội về đoàn tụ nhưng anh T không đến Tòa làm việc, thể hiện thái độ bỏ mặc không quan tâm. Qua xác minh về tình trạng hôn nhân của chị N và anh T thì được ban áp cung cấp vợ chồng anh chị N và anh T hiện nay không còn chung sống với nhau, chỉ thấy anh T sinh sống tại địa phương, không thấy chị N và con chung. Như vậy, có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng của chị N và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị N là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận, cho chị N được ly hôn với anh T.

[3.2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 20/3/2017 và Nguyễn Tú A, sinh ngày 15/9/2020, hiện các con chung đang sống chung với chị N và chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con. Xét thấy, hiện nay 02 con chung đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để đảm bảo thuận lợi về tâm lý và nơi học hành của con chung nên cần giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị N yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do chị N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Bích N.

Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Bích N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 20/3/2017 và Nguyễn Tú A, sinh ngày 15/9/2020 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

2. *Về án phí sơ thẩm:* Chị Lê Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0011740 ngày 01/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND TT Chư Sê, H Chư Sê, T. Gia Lai;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hà